TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 188/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1987

Nơi thường trú: xóm G, xã T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1985

Nơi thường trú: xóm G, xã T, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147; khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023. là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Quốc D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hương L, sinh ngày 17/8/2010 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/12/2013. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao các con chung Nguyễn Hương L, sinh ngày 17/8/2010 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 14/12/2013 cho chị Phạm Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quốc D đến khi chị S yêu cầu

Anh Nguyễn Quốc D có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: chị S, anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Phạm Thị S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000753 ngày 24/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Phạm Thị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND thành phố Thái Nguyên;
-Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
-UBND xã T, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền